TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2019
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Đỗ Thị Minh Linh
2.Ông Đinh Niệm

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐHNGĐ-ST ngày 20/6/2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Kim D- sinh năm: 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Phương B - sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày: Bà và ông B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 61 ngày 03/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ninh Hải. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, hôn nhân của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì ông B hay chơi cá độ, số đề dẫn tới vợ chồng thường xuyên cải vã, đánh nhau. Năm 2017, vợ chồng bà chính thức ly thân, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Phương B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh 24/3/2013, hiện nay cháu B đang ở cùng bà. Bà muốn chăm sóc con chung, không cần ông Bình cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Do ông Nguyễn Phương B không có mặt tại buổi hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tống đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải 02 lần và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Phương B được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Từ khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017, hôn nhân xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cải vã, ông B nhiều lần hăm dọa giết mẹ con bà D. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Bà D và con sống tại Bình Thuận còn anh B sống tại thôn Đ.

Tại biên bản xác minh ngày 23/5/2019, bà Lê Thị G làm mẹ ruột của ông B cho biết: Vì mâu thuẫn chuyện gia đình, nên nhiều lần ông B nóng giận hăm dọa đòi giết bà D. Các cháu đã sống ly thân hơn hai năm nay. Vì vậy đề nghị Tòa án cho vợ chồng hai cháu được ly hôn.

[3] Xét thấy, ông B đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Nguyễn Quốc B được bà Nguyễn Thị Kim D chăm sóc, nuôi dưỡng tốt về mọi mặt. Để đảm bảo sự phát triển ổn định của cháu nên chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà D, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân của hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Bà D có quyền và nghĩa vụ chăm sóc cháu Nguyễn Quốc B, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56, điều 58; điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

2.*Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với ông Nguyễn Phương B.

3.*Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim D có quyền và nghĩa vụ chăm sóc cháu Nguyễn Quốc B, sinh 23/4/2013. Ông Nguyễn Phương B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5.*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000^{đ} *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} *(ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019256 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Nguyễn Thị Kim D đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Thành viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Minh Linh **Đinh Niệm** **Trần Thị Thu Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Hộ Hải.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Minh Linh **Đinh Niệm** **Trần Thị Thu Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Minh Linh **Phạm Thị Huệ** **Trần Thị Thu Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Trọng Minh **Đào Minh Phấn** **Trần Thị Thu Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phấn Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Huệ **Đỗ Thị Minh Linh** **Trần Thị Thu Hằng**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;

- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

Trần Thị Thu Hằng